BỘ QUỐC PHÒNG
VIỆN NCKH Y DƯỢC LS 108

Số: 56 /TB-VNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

THÔNG BÁO
Tuyển sinh nghiên cứu sinh năm 2020

Kính gửi: Các trường Đại học Y, Viện Nghiên cứu Y học, Bệnh viện Trung ương, Sở Y tế tỉnh/thành phố, Bệnh viện tỉnh/thành phố, Trung tâm Y tế ngành.

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo nghiên cứu sinh năm 2020 của Bộ Quốc phòng,

Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 thông báo tuyển sinh nghiên cứu sinh năm 2020 như sau:

1. Danh mục các ngành/chuyên ngành tuyển sinh

TT	Tên ngành/Chuyên ngành	Mã số
1	Gây mê hồi sức	9720102
2	Ngoại khoa: - Ngoại lồng ngực - Ngoại tiêu hoá - Chấn thương chỉnh hình và tạo hình	9720104
3	Nội khoa: - Nội tim mạch - Nội tiêu hoá - Nội hô hấp - Da liễu	9720107
4	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	9720109
5	Điện quang và y học hạt nhân	9720111
6	Khoa học thần kinh	9720158
7	Răng - Hàm - Mặt	9720501

2. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển
- Đánh giá hồ sơ dự tuyển.
- Đánh giá đề cương nghiên cứu.

3. Hình thức và thời gian đào tạo
- Hình thức đào tạo: Tập trung.
- Thời gian đào tạo: 03 năm đối với ngườitốt nghiệp thạc sĩ, 04 năm đối với người tốt nghiệp bác sĩ.

4. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển phải có các điều kiện sau:

4.1. Văn bằng: có bằng thạc sĩ đúng, phù hợp hoặc gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ phải có bằng tốt nghiệp bác sĩ hệ chính quy loại giỏi trở lên.

4.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: là tác giả của tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

4.3. Kinh nghiệm công tác chuyên môn: có ít nhất 02 năm làm việc trong chuyên ngành dự tuyển (24 tháng kể từ ngày có quyết định làm việc đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển).

4.4. Người dự tuyển phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục I) theo quy định tại điểm c khoản này do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

4.5. Có đề cương nghiên cứu phải được người dự kiến hướng dẫn, lãnh đạo bộ môn của chuyên ngành dự tuyển xác nhận.

4.6. Có giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định (Phụ lục II).

4.7. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

4.8. Có công văn của cơ quan quản lý nhân sự cử đi dự tuyển.

4.9. Đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

4.10. Hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hồ sơ dự tuyển:

01 bộ gồm có:

5.1. Đơn xin dự tuyển có ý kiến của bộ môn đăng ký dự tuyển (mẫu 1).

5.2. Công văn cử đi dự tuyển nghiên cứu sinh của cơ quan quản lý nhân sự có thẩm quyền.

5.3. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh, đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan cử đi dự tuyển.

5.4. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan cử đi dự tuyển (mẫu 2).

5.5. Giấy chứng nhận sức khoẻ có thời hạn trong 1 năm.

5.6. Giấy xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự tuyển của cơ quan công tác có thẩm quyền (mẫu 3).

5.7. Văn bằng chuyên môn:
- Bằng tốt nghiệp bác sĩ và bảng điểm kèm theo.
- Bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bảng điểm kèm theo.

5.8. Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ. Với các văn bằng phải có bảng điểm chi tiết, giấy triệu tập (thông báo) hoặc Quyết định trúng tuyển nhập học, bản kê khai quá trình đào tạo từ khi nhập học đến khi tốt nghiệp do cá nhân người dự tuyển khai kèm theo cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực về văn bằng của mình (mẫu 4).

5.9. Đề cương nghiên cứu (mẫu 5) có xác nhận của người dự kiến hướng dẫn và lãnh đạo bộ môn của chuyên ngành dự tuyển xác nhận.

5.10. Giấy chấp thuận hướng dẫn khoa học của người đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định (mẫu 6) kèm theo bản sao các bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí quy định.

5.11. Thư giới thiệu (mẫu 7).

5.12. Bản sao các bài báo hoặc báo cáo đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện (gồm: trang bìa, mục lục và toàn văn bài báo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu (quyển đề tài, quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu).

5.13. 04 ảnh chân dung (kích thước 3×4cm) chụp trong vòng 1 năm trở lại đây.

5.14. 04 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ.

Chú ý: Các văn bằng, chứng chỉ photo phải có công chứng. Với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải có xác nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thời gian nhận hồ sơ và xét tuyển:

Đối tượng thí sinh là quân sự và dân sự:
- Nhận hồ sơ dự tuyển đến trước ngày 16/8/2020.
- Xét tuyển: từ ngày 01/10/2020 đến ngày 15/10/2020.

7. Địa điểm nhận hồ sơ, nộp lệ phí
- Hồ sơ nộp trực tiếp về Phòng Sau đại học - Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108 (khi nộp hồ sơ, thí sinh mang theo văn bằng chứng chỉ gốc, cuốn tạp chí gốc để đối chiếu. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ sau khi xét tuyển. Hồ sơ và lệ phí không hoàn trả lại).
- Nộp lệ phí: 3.000.000đ/thí sinh.

8. Thông tin liên hệ

Phòng Sau đại học - Viện Nghiên cứu Khoa học Y Dược lâm sàng 108
Địa chỉ: Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Điện thoại: 02462784179
Website: www.benhvien108.vn
Email: saudaihocv108@gmail.com

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ GD&ĐT, Cục nhà trường;
- Thủ trưởng Viện, các Bộ môn;
- Website: www.benhvien108.vn;
- Lưu: VT, SĐH. T100.

VIỆN TRƯỞNG

Trung tướng Mai Hồng Bàng

Phụ lục I

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI CHO NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5.0 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45 - 59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3 - TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

Phụ lục II

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Theo Điều 11 Chương IVcủa Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ)

---

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo.

3. Nhiệm vụ và quyền của người hướng dẫn:

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền theo quy định tại các Điều 55, Điều 58 Luật giáo dục đại học;

b) Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 04 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập, đồng hướng dẫn tối đa 03 nghiên cứu sinh;

c) Không được hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn nghiên cứu sinh mới nếu trong vòng 06 năm (72 tháng) tính đến thời điểm được giao nhiệm vụ có 02 nghiên cứu sinh có luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, viện thông qua, bao gồm cả việc đánh giá lại luận án quy định tại Điều 22 của Quy chế này (nếu có);

d) Hướng dẫn, hỗ trợ, đánh giá, theo dõi và đôn đốc nghiên cứu sinh thực hiện nhiệm vụ học tập và nghiên cứu khoa học;

đ) Thông qua luận án của nghiên cứu sinh, đề nghị để luận án được đánh giá ở đơn vị chuyên môn và tại Hội đồng cấp trường, viện nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 15 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định.